

Số: 121 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 06 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và hành chính công của thành phố Cần Thơ năm 2023 và những năm tiếp theo

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR-INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022. Theo kết quả công bố, Chỉ số PAR-INDEX năm 2022 của thành phố Cần Thơ đạt 86,11%, xếp hạng 26/63 tỉnh, thành phố cả nước, tăng 1,14%, tăng 25 bậc so năm 2021 (hạng 51); Chỉ số SIPAS năm 2022 đạt 79,10%, xếp hạng 36/63, giảm 6,4%, tăng 12 bậc so với năm 2021 (hạng 48). Ngày 12 tháng 4 năm 2023, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc công bố Chỉ số Hiệu quả Quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022 của 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, theo đó Chỉ số PAPI năm 2022 của Cần Thơ đạt 39,97 điểm, xếp hạng 55/61 tỉnh, thành phố, giảm 1,26 điểm và 13 bậc so với năm 2021 (hạng 42).

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Hội nghị phân tích các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính (CCHC), nhằm cải thiện các chỉ số nêu trên trong năm 2023 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số PAR-INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI của thành phố Cần Thơ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số PAR-INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI;
- b) Duy trì và tiếp tục nâng cao các nội dung của Chỉ số PAR-INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI đã đạt được kết quả và điểm số tốt;
- c) Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành về Chỉ số PAR-INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI.

2. Yêu cầu

- a) Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền. Quá trình thực hiện cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các sở, ban, ngành thành phố với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của quận, huyện, xã, phường, thị trấn; xác định cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX,

Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp huyện và cấp xã;

b) Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nhiệm vụ, giải pháp, đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định các Chỉ số PAR-INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAPI;

c) Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2023;

d) Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu cải thiện Chỉ số PAR-INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAPI, có biện pháp khắc phục và tổ chức triển khai có hiệu quả việc nâng cao các chỉ số này của thành phố trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU

Thành phố Cần Thơ thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu về Chỉ số PAR-INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAPI năm 2023 và những năm tiếp theo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Theo Phụ lục I, II, III đính kèm Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, đơn vị sự nghiệp cấp thành phố; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn (gọi chung là cơ quan, đơn vị) tập trung thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình địa phương, đơn vị cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch chủ động triển khai, thực hiện theo nhiệm vụ và thẩm quyền. Trong kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị cần phân công rõ trách nhiệm, vai trò người đứng đầu và giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc để có cơ sở kiểm tra, đôn đốc kết quả thực hiện của các đơn vị. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Kế hoạch này, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của ngành mình, cấp mình, đơn vị mình (lưu ý cần ban hành kế hoạch trước ngày **31 tháng 7 năm 2023** và gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục I, II, III; tổng hợp kết quả thực hiện theo ngành, lĩnh vực gửi các sở, ngành chủ trì;

b) Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, trực tiếp chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra công vụ, tăng cường kiểm tra đột xuất tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc; chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;

c) Giải trình và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả khảo sát chỉ số PAPI tại các ấp, khu vực thuộc địa bàn dân cư do quận, huyện quản lý.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định; đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo khắc phục các hạn chế, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao làm cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ cải thiện các Chỉ số PARI-NDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện các chỉ số nội dung, chỉ số thành phần của các chỉ số tại Phụ lục I, II, III kèm theo Kế hoạch này đảm bảo các nội dung sau:

a) Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị năm 2023;

b) Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các đơn vị theo ngành dọc tại cấp huyện, cấp xã;

c) Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này, gắn với việc thanh tra, kiểm tra hàng năm hoặc kiểm tra chuyên đề của đơn vị;

d) Chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện trên phạm vi toàn thành phố đối với các nhiệm vụ được phân công chủ trì tại Phụ lục I, II, III kèm theo Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

5. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, Báo Cần Thơ tăng cường thông tin, tuyên truyền về kết quả Chỉ số PAR-INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAPI và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết, giám sát việc thực hiện.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Cựu chiến binh thành phố và các đoàn thể phối hợp giám sát việc thực hiện CCHC, chỉ số PAPI, chỉ số SIPAS tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố.

7. Đề nghị Bureau điện thành phố chỉ đạo đơn vị thuộc, trực thuộc, cán bộ, nhân viên liên quan và đội ngũ điều tra viên thực hiện điều tra xã hội học SIPAS 2023 theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này chung với báo cáo kết quả thực hiện

công tác cải cách hành chính về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp)./. *kel*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT TU; TT HĐND TP;
- UBND TP và các tổ chức thành viên;
- Sở, ban, ngành TP;
- Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Cần Thơ;
- Đài PTTH TPCT;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, LhT. *7/1*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường



PHỦ LỤC I

PHẦN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÁC TIÊU CHÍ BỊ MẤT ĐIỂM
CỦA CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Kế hoạch số 121 /KH-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

- **Cơ quan thực hiện:** có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- **Cơ quan chủ trì:** có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trên toàn thành phố.

Đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần đạt điểm tối đa trong kết quả chỉ số CCHC năm 2022, các cơ quan, đơn vị tiếp tục phát huy kết quả đạt được, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực quản lý.

Riêng đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần không có điểm hoặc không đạt điểm tối đa, các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể sau:

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI TỈNH							
2.4	Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	4	3,2047	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)				
2.4.1	Tình đồng bộ, thống nhất của hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1	0,8219	Tuân thủ nghiêm túc quy trình xây dựng văn bản QPPL thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.	Sở Tư pháp	Sở, ngành thành phố tham mưu ban hành văn bản QPPL, HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
2.4.2	Tình hợp lý của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1	0,7717	Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao chất lượng, trách nhiệm của đội				

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2.4.3	Tính khả thi của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1	0,7528	ngữ công chức làm công tác xây dựng văn bản; bảo đảm các điều kiện cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL.				
2.4.4	Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương	1	0,8943	Tăng cường cơ chế kiểm soát trước đối với dự thảo VBQPPL và kiểm soát sau đối với VBQPPL. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL.				
3 CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH								
3.2.2	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	1,5	1,25	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện niêm yết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp sở, cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng UBND TP	CQCM TP, BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4962	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Cập nhật tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại các ngành, các cấp. Phần đầu đạt tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn trong năm 2023 của cấp sở, cấp huyện, cấp xã từ 99% trở lên.	Văn phòng UBND TP	CQCM TP, BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4922	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận một cửa các cấp theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Cập nhật tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại các ngành, các cấp. Phần đầu đạt tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn trong năm 2023 của cấp sở, cấp huyện, cấp xã từ 99% trở lên.	Văn phòng UBND TP	CQCM TP, BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1	0,9997	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận một cửa các cấp theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Cập nhật tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại các ngành, các cấp. Phần đầu đạt tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn trong năm 2023 của cấp sở, cấp huyện, cấp xã từ 99% trở lên.	Văn phòng UBND TP	CQCM TP, BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH							
4.1.3	Tỉ lệ giám số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	1	0,7189	Đảm bảo hợp lý, phù hợp chủ trương và quy định trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện	Thường xuyên	

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.1.4	Tính hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh	1	0,7643	Đảm bảo hợp lý, phù hợp chủ trương và quy định trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)
4.1.5	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương	1	0,7899	Đảm bảo tính hợp lý, phù hợp quy định trong việc phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương				
4.1.6	Tính hình thức hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh	1	0,7839	Đảm bảo thực hiện tốt quy chế làm việc của UBND TP				
4.3.4	Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện	1	0,792	Đảm bảo tính hợp lý, phù hợp quy định trong việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa thành phố và quận, huyện				

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5 CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ								
5.2.3	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	1	0,8052	Đảm bảo thực hiện công tác tuyển dụng, công chức, viên chức đúng quy định hiện hành có liên quan. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc tuyển dụng tại các cơ quan, đơn vị Đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị. Chủ động trong công tác cung cấp thông tin liên quan đến công tác tuyển dụng bằng nhiều hình thức (niêm yết tại trụ sở, đăng trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan tuyển dụng...).	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)
5.2.4	Tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng công chức, viên chức	1	0,8627					

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5.3.2	Tính công khai, minh bạch trong công tác bỏ nhiệm công chức, viên chức	1	0,7779	Đảm bảo thực hiện công tác bỏ nhiệm công chức, viên chức đúng quy định hiện hành có liên quan. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc bỏ nhiệm tại các cơ quan, đơn vị Rà soát việc thực hiện tiêu chuẩn về bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý. Trường hợp không đầy đủ, đúng theo quy định thì thu hồi quyết định bỏ nhiệm. Đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác bỏ nhiệm công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện đúng quy định về quy trình giới thiệu bỏ nhiệm, thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc trong việc lấy ý kiến (cấp ủy cơ quan, cấp ủy nơi cư trú, tổ chức đoàn thể có liên quan...) đối với người được giới thiệu bỏ nhiệm.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Điều tra xã hội học học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)
5.3.3	Tình trạng tiêu cực trong công tác bỏ nhiệm công chức, viên chức	1	0,8558					

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1,5	0	Phấn đấu không có CBCCVVC bị kỷ luật	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
5.5.2	Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	0,7693	Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ban, ngành, của Thành ủy, UBND thành phố; thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các quy định mới của Trung ương, Bộ, ngành và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, đảm bảo không chồng chéo nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và làm cơ sở cho việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn. Tham mưu UBND thành phố chính sách đãi ngộ thu hút chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vào công tác tại thành phố Cần Thơ.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Điều tra XHH (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5.7.1	Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0,7576	Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ban, ngành, của Thành ủy, UBND thành phố; thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các quy định mới của Trung ương, Bộ, ngành và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính để theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý công chức, trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, đảm bảo không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và làm cơ sở cho việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quân, huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)
5.7.2	Tình thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0,7146					
5.7.3	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc	1	0,8023					
5.7.4	Tình hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	1	0,6612					

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6 CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) hàng năm	1	0,7658	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn của kế hoạch đầu tư công năm 2023. Các sở, ngành, địa phương, đơn vị phải nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện giải ngân vốn đầu tư công. Sở, ngành, địa phương, đơn vị nào không giải ngân đạt tiến độ, sẽ bị điều chuyển, thu hồi vốn và người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ cơ quan. Phần đầu đến hết năm giải ngân đạt từ 80% đến 100%.	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	0,7907	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra, kiểm toán có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, báo cáo kịp thời và thường xuyên cho cơ quan chủ quản tình hình thực hiện, các khó khăn vướng mắc trong thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm toán. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán cần tăng cường hơn nữa công tác đôn đốc, kiểm tra việc	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị có kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	Thường xuyên	

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6.1.4	Tình hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1	0,7721	Thực hiện kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm toán; đề xuất các biện pháp đầy mạnh việc thực hiện, kịp thời cùng đơn vị tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện; làm đầu mối liên lạc giữa đơn vị có kiến nghị cần thực hiện với cơ quan thanh tra, kiểm toán, kịp thời phản ánh thực tế, giúp việc thực hiện mau chóng, hiệu quả, chính xác. Phần đầu đạt tỷ lệ từ 90% đến 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được thực hiện.	Sở Tài chính	Cơ quan hành chính cấp TP, đơn vị SNCL thuộc TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại biểu HĐND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận,
6.2.4	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	1	0,7426	Thực hiện rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai tích cực, thực hiện hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản khác có liên quan. Các cơ quan, đơn vị cần tập trung, nhanh chóng ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ công theo lộ trình; nâng cao chất lượng, số lượng dịch vụ công. Từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch				
6.2.5	Tình hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1	0,7419					
6.3.5	Tình hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tài	1	0,7502					

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	<i>các đơn vị sự nghiệp công lập</i>			<i>vụ cơ bản, thiết yếu. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN, giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá.</i>				<i>huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Thơ)</i>

7 XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ								
7.1.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	1	0,5333	Các cơ quan, ban ngành, địa phương phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện rà soát, kiểm tra đánh giá và duy trì dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, xây dựng kế hoạch và triển khai cung cấp dữ liệu mở, số hóa dữ liệu đầy đủ theo Kiến trúc chính quyền điện tử và danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung	Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TTTT)	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
7.3.2	<i>Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh</i>	1	0,7656	<i>Thường xuyên nâng cấp chất lượng hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, bảo đảm thuận tiện cho việc truy cập thông tin và khai thác dữ liệu, cũng như đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống Cổng TTĐT thành phố. Triển khai phát triển Cổng TTĐT TP theo</i>	Cổng TTĐT TP	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Điều tra xã hội học (tổng hợp từ ý kiến đánh giá của đại

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú	
				hướng Công TTTDT cung cấp đa dịch vụ, đa phương tiện; đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá thông tin của Công TTTDT trên các nền tảng mạng xã hội như: Zalo, Fanpage, Youtube... Đẩy mạnh hợp tác, trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị, vận hành kỹ thuật hệ thống Công TTTDT; hợp tác, trao đổi kinh nghiệm quảng bá, phát triển Công TTTDT và triển khai các dịch vụ thông tin. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Biên tập viên Công TTTDT - nhân tố có ý nghĩa quyết định trong sản xuất, đưa tin các loại hình thông tin, đóng góp vào chất lượng nội dung và hình thức cho Công TTTDT. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật Công TTTDT thành phần của các sở, ban, ngành thành phố, UBND các quận, huyện đảm bảo việc duy trì, vận hành đạt hiệu quả, chất lượng.					biểu HDND thành phố, lãnh đạo sở, ngành, quận, huyện, lãnh đạo phòng thuộc các sở, ngành của thành phố Cần Tho)
7.3.4	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	1	0,5	Các sở, ngành, các địa phương cần tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức các bộ phận liên quan để nâng cao nhận thức, tăng cường kỹ	Văn phòng UBND TP, Sở thông tin và	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCX&CN	Báo cáo độ tiến độ định kỳ 6 quý/		

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				năng, nghiệp vụ; tập trung mua sắm, bố trí trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa (máy đọc QR, máy scan,...) bảo đảm triển khai các nhiệm vụ số hóa thống nhất, hiệu quả và đẩy nhanh tiến độ cập nhật, kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa theo đúng quy định.	Truyền thông	Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	tháng/ 9 tháng và năm	
7.3.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1,5	0,6577	Các cơ quan, ban ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người dân về chính quyền số, chuyển đổi số; trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo đơn đốc triển khai thực hiện tại các ngành địa phương; phát huy vai trò cấp cơ sở trong tổ chức thực hiện, tuyên truyền hỗ trợ trực tiếp người dân tham gia chính quyền số, chuyển đổi số trong đó có tham gia các dịch vụ công trực tuyến.	Sở thông tin và Truyền thông	CQCM TP, BQL KCCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo tiến độ định kỳ quý/ 6 tháng/ 9 tháng và năm	
7.3.7	Thanh toán trực tuyến	1,5	0,644	UBND quận huyện chỉ đạo Tổ Công nghệ số cộng đồng triển khai hướng trực tiếp đến người dân và vai trò Đoàn thanh niên trong hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác dịch vụ công trực tuyến.	Văn phòng UBND thành phố	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo tiến độ định kỳ quý/ 6	

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				về lợi ích mang lại từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Trong đó chú trọng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng.			tháng/ 9 tháng và năm	

8 TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA THÀNH PHỐ								
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)	10	8,07	(Bưu điện TP Cần Thơ khảo sát trực tiếp từ người dân, tổ chức thông qua các TTHC đã trả kết quả trong năm 2022) Giải pháp khắc phục cụ thể trong Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.				
8.1.1	Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ	1,5	1,2036		Sở Nội vụ	Cơ quan chuyên môn cấp thành phố; BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
8.1.2	Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC	1,5	1,2027					
8.1.3	Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC	2,5	2,1093					
8.1.4	Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC	2,5	2,0258					
8.1.5	Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	2	1,5286					
8.3.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	0,5	0	Tiếp tục thực hiện nhanh chóng, nhiệt tình, tạo điều thuận lợi trong thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Tuyên truyền,	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	

STT	Tiêu chí, Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm đạt được 2022	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của thành phố theo Kế hoạch được Chính phủ giao	1,5	0,75	khuyến khích triển khai đăng ký doanh nghiệp qua mạng. Tiếp tục thực hiện nhanh chóng, nhiệt tình, tạo điều thuận thuận lợi trong thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích triển khai đăng ký doanh nghiệp qua mạng. Phần đầu đạt tỷ lệ số doanh nghiệp thành lập mới năm 2023 tăng lên so với tổng số doanh nghiệp thành lập mới của năm 2022 từ 20% trở lên.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành TP, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND thành phố giao	2	1,7941	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2022. Đẩy mạnh huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xã hội trên địa bàn thành phố. Phần đầu tỷ lệ tăng GRDP năm 2023 bằng hoặc cao hơn năm 2022.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	

Phụ lục II

PHẦN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHỦ SỞ HÀI LÒNG (SIPAS)

(Kèm theo Kế hoạch số 121 /KH-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

- Cơ quan thực hiện: có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.
- Cơ quan chủ trì: có trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trên toàn thành phố.



STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	Về tiếp cận dịch vụ			
1	Triển khai đầy đủ và nghiêm túc các nội dung theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; quyết liệt giám hồ sơ trữ hạn, phần đầu tiên tới 100% hồ sơ đúng và trước hạn.	Văn phòng UBND TP	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
2	Trụ sở cơ quan phải có biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy, bố trí Bộ phận Một cửa ở một khu vực riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát; đảm bảo tính đồng bộ và khoa học; trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa, có bảng hướng dẫn sử dụng các thiết bị điện tử, tin học dễ hỗ trợ người dân trong trường hợp chưa biết sử dụng.			
II	Về thủ tục hành chính			
3	Niên yết công khai, minh bạch về quy trình, thành phần, thời gian thực hiện TTHC, mức phí, lệ phí nếu có tại vị trí thuận tiện, khoa học để người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu. Cập nhật đầy đủ, kịp thời những thay đổi của TTHC khi có quyết định công bố của UBND thành phố. Tăng cường rà soát, kiến nghị đơn giản hóa những TTHC rườm rà, phức tạp; hoặc đề xuất bỏ sung loại giấy tờ cần thiết vào trong quy định, tránh tình trạng công chức giải quyết tự ý đòi bỏ sung thêm các giấy tờ khác ngoài quy định. Đảm bảo giải quyết TTHC đúng theo thời gian quy định, khuyến khích các đơn vị trả kết quả trước hạn.	Văn phòng UBND TP	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
III	Về công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa			
4	Quản triệt CBCCVC tại Bộ phận Một cửa về các quy định tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC và trả kết quả theo đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: hướng dẫn hồ sơ bằng phiếu, yêu cầu bổ sung phải có văn bản thông báo, phải thông báo trước về sự trễ hẹn, tránh tình trạng khi người dân đến nhận kết quả mới thông báo hồ sơ chưa có kết quả. Phải có văn bản xin lỗi và hẹn lại thời gian trả kết quả	Văn phòng UBND TP	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCX&CN Cảng, UBND Thọ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
5	Công chức tại Bộ phận Một cửa phải có tác phong, thái độ giao tiếp, cư xử lịch sự, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực, đúng quy chế văn hóa công sở; có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính; mặc đồng phục hoặc trang phục ngành theo quy định, đeo Thẻ công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ.			
6	Tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động của Bộ phận Một cửa, việc thực hiện nhiệm vụ của công chức tại Bộ phận Một cửa; khi có phản ánh của người dân về thái độ, tính thần trách nhiệm của công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa thì xác định lỗi và thay đổi vị trí công tác; đưa kết quả giải quyết TTHC trở thành một trong những tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ cuối năm, xem xét không xét thành tích thi đua đối với công chức bị phát hiện gây phiền hà, sách nhiễu, không giải quyết hồ sơ đúng hẹn.			
IV	Về kết quả giải quyết thủ tục hành chính			
7	Đảm bảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với quy định của pháp luật. Các kết quả có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo công bằng cho người dân, tổ chức	Văn phòng UBND TP	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCX&CN Cảng, UBND Thọ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
V	Về tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh kiến nghị			
8	Tập trung thực hiện các kênh thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân một cách hiệu quả và thiết thực. Mỗi cơ quan đều phải có thùng thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện; công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh kiến nghị; thực hiện việc tiếp công dân theo đúng quy định của pháp luật; lắng nghe phản ánh, kiến nghị của người dân từ những cuộc tiếp xúc cử tri. Khi có phản ánh, kiến nghị phải giải quyết triệt để, không để xảy ra tình trạng người dân phản ánh nhưng không được xem xét, giải quyết. Kịp thời thông báo kết quả xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị theo quy định.	Văn phòng UBND TP	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; BQL KCX&CN Cần Thơ, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

Phụ lục III



PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG (PAPI)

(Kèm theo Kế hoạch số 121 /KH-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

- **Cơ quan thực hiện:** có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.
- **Cơ quan chủ trì:** có trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trên toàn thành phố.

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
I Tham gia của người dân ở cơ sở					
1	Tri thức công dân	a) Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của thành phố về bầu cử, Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu vực và các văn bản có liên quan đến công tác bầu cử các chức danh theo quy định. b) Hình thức tuyên truyền phải đa dạng từ các bản tin trên hệ thống truyền thanh, đến các tài liệu phát tay, tờ rơi, băng tin...; phối hợp với các tổ chức đoàn thể, xã hội, các trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn đưa nội dung tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt của cơ quan, đơn vị, tổ chức.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
2	Cơ hội tham gia	a) Giới thiệu các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, đoàn thể trên địa bàn dân cư (cơ cấu tổ chức, mục đích hoạt động, nội dung hoạt động, kế hoạch hoạt động, đầu mối liên hệ) để người dân có nhu cầu đăng ký tham gia. b) Tuyên truyền, phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc hội. c) Tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý để người dân tự nguyện tham gia các tổ chức nêu trên khi có nhu cầu và đủ điều kiện. d) Đề xuất đưa các nhiệm vụ của nội dung thành phần “cơ hội tham gia” vào Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và tham mưu công tác kiểm tra thực hiện Kế hoạch.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Thường xuyên
3	Chất lượng bầu cử trường ấp,	a) Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ; hỗ trợ thông tin truyền thông, hướng dẫn, đơn đốc; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, UBND	Thường xuyên

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp			Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
	trường khu vực	UBND cấp xã; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở. b) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến Quy chế hoạt động ấp, khu vực trên địa bàn thành phố; tuyên truyền để nhân dân nhận thức được quyền và nghĩa vụ của công dân tham gia bầu trường ấp, trường khu vực; giới thiệu người có uy tín, có năng lực và trách nhiệm tham gia ứng cử; giám sát việc bầu cử đúng quy định. c) Tổ chức công tác bầu cử trường ấp, trường khu vực trên địa bàn dân cư đảm bảo công khai, minh bạch (xây dựng kế hoạch rõ ràng, thông báo công khai đến người dân; thời gian, địa điểm tổ chức bầu cử đảm bảo thuận lợi, phù hợp với đa số dân cư trên địa bàn).				cấp xã, các ấp, khu vực	
4	Đóng góp tự nguyện	a) Tổ chức kiểm tra việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân. b) Thực hiện công khai danh mục các dự án, các công việc cần kêu gọi người dân cùng tham gia đóng góp tự nguyện; lấy ý kiến người dân đối với việc tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện nhiệm vụ, dự án công cộng. Hướng dẫn, tạo điều kiện để Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân hoạt động hiệu quả. c) Khắc phục triệt để hiện tượng huy động các khoản đóng góp xã hội không dựa trên tình thần tự nguyện, ấn định mức đóng góp tối thiểu hoặc vận động trùng lặp; khuyến khích các hình thức xác nhận việc đã đóng góp của công dân (nếu công dân có yêu cầu) để tránh đóng góp nhiều lần, ở nhiều nơi. d) Hạch toán, theo dõi ghi chép sổ sách các khoản đóng góp tự nguyện rõ ràng, đầy đủ.			Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các ấp, khu vực	Thường xuyên
II	Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách						
1	Tiếp cận thông tin	a) Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị dưới nhiều hình thức để người dân thuận lợi trong tra cứu và sử dụng thông tin theo định. b) Thực hiện tuyên truyền chính sách, pháp luật thông qua các phương			Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện,	Thường xuyên

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
		tiện thông tin đại chúng và các phương tiện khác. c) Thực hiện các quy định về công khai thông tin theo quy định tại Điều 5 Chương II Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.		cấp xã	
2	Công khai danh sách hộ nghèo	a) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các các ngành, người dân đặc biệt là người nghèo, cận nghèo về các chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, để người dân nắm và tham gia chương trình, phấn đấu vươn lên thoát nghèo. b) Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực và kỹ năng cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở, Trưởng ấp, khu vực và các rà soát viên tại cộng đồng về quy trình, các bước tiến hành rà soát đánh giá, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt là các buổi họp dân lấy ý kiến xét hộ nghèo và niêm yết, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo. c) Đối với công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo, xã yêu cầu các điều tra viên tập trung rà soát từng hộ gia đình, bảo đảm đúng tiến độ, đúng quy trình. Trong quá trình thu thập thông tin, các điều tra viên không chỉ nghe gia đình cung cấp mà còn quan sát, thậm chí tìm hiểu thêm từ những hộ lân cận để việc thu thập được chính xác, công bằng, đúng đối tượng, phản ánh đúng tình hình của hộ theo tiêu chí quy định tại phiếu rà soát. d) Các điều tra viên, rà soát viên điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn mới, xã tiến hành họp Ban Chỉ đạo đề thống nhất ý kiến, sau đó đề nghị niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo bằng nhiều hình thức: tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng, trụ sở UBND xã; đồng thời, thông báo rộng rãi trên Đài Truyền thanh, trang tin điện tử của địa phương ...	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các ấp, khu vực	Thường xuyên
3	Công khai thu, chi ngân sách cấp xã	a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện công khai ngân sách cấp xã. b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, nghiệp vụ thuộc về quản lý tài chính cho Chủ tịch, kế toán, thủ quỹ thuộc UBND cấp xã; hướng dẫn,	Sở Tài chính	UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp			Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành	
		kiểm tra nghiệp vụ tài chính ở cấp xã. c) Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, các đoàn thể quần chúng, cán bộ, công chức và nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo quy định đối với những trường hợp vi phạm về quản lý tài chính, tài sản công. d) Mở các lớp bồi dưỡng chuyên đề về công khai ngân sách cấp xã cho các đối tượng là trường ấp, trường khu vực. đ) UBND phường chủ động phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức và Nhân dân về ý nghĩa của việc công khai, minh bạch thu, chi ngân sách nhà nước, để có sự quan tâm đúng mức và tham gia giám sát đối với quá trình quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. e) UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công khai ngân sách của UBND cấp xã.						
4	Công khai minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	a) Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của cấp huyện tại địa bàn dân cư. b) Công khai quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của cấp huyện, việc điều chỉnh bổ sung thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt đúng quy định. c) Công khai kế hoạch đầu tư các dự án có liên quan đến đất đai, khung giá đất, mục đích sử dụng đất; mức giá đền bù khi thu hồi đất; số hộ, diện tích đất, loại đất bị thu hồi, tài sản, cây trồng cùng với mức giá đền bù và kết quả xử lý vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.			Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
III	Trách nhiệm giải trình với người dân							
1	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	a) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền để phổ biến kiến thức pháp luật cho đội ngũ trường ấp, trường khu vực, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cán bộ, công chức UBND cấp xã, cán bộ đoàn thể cấp xã. b) Thông báo danh sách trường ấp, trường khu vực, đại biểu Hội đồng			Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
		nhân dân cấp xã, cán bộ, công chức UBND cấp xã, cán bộ đoàn thể cấp xã phụ trách địa bàn dân cư để người dân liên hệ khi cần thiết.			
2	Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khiếu mắc của người dân	a) Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, chuyên đề, chuyên ngành; các cuộc thanh tra, kiểm tra đều phải có kết luận, thông báo hoặc biên bản...; b) Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. c) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân: bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền tiếp công dân; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp tiếp công dân định kỳ theo quy định. d) Bố trí địa điểm tiếp công dân sạch sẽ, thoáng mát, trang trí địa điểm theo quy định; xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân cụ thể theo ngày, giờ, tên, số điện thoại người tiếp công dân; rà soát hệ thống sổ sách ghi chép, sổ theo dõi công tác tiếp công dân đảm bảo đúng mẫu, ghi đủ thông tin; phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... đúng nội dung.	Thanh tra thành phố	Thanh tra phố; Thanh tra sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
3	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới người dân, đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật; phối hợp với tổ chức chủ quản trong quản lý về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật theo quy định. b) Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người dân, giúp người dân tiếp cận và trực tiếp thụ hưởng quyền của mình được pháp luật quy định. c) Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi về tổ chức và hoạt động hòa giải cơ sở; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên tại địa phương theo quy định pháp luật.	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp		Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
IV	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương					
1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất về kỷ cương hành chính, thực thi công vụ; sử dụng và quản lý ngân sách, công quỹ; giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai, xây dựng. b) Tiếp tục thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động vào cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng và các công tác khác về quản lý công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng. c) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc tuyển dụng, công chức, viên chức, đảm bảo việc tuyển dụng khách quan, công bằng, đúng quy định pháp luật.		Thanh tra thành phố	Sở, ngành TP, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
2	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công y tế, giáo dục	a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện luật Khám chữa bệnh, thực hiện quy chế chuyên môn của Bộ Y tế. Phát huy hiệu quả đường dây nóng; tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với chất lượng, thái độ phục vụ của các cơ sở y tế; xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực; thông tin, công khai rộng rãi tới người dân. b) Tuyên truyền, tập huấn các văn bản về y tế: Quy định về y đức, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục tiểu học công lập; tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên của các trường tiểu học trên địa bàn, xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực; thông tin, công khai rộng rãi tới người dân. d) Tuyên dụng, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tiểu học.		Sở Y tế	Thanh tra Sở Y tế; các đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
3	Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	a) Công khai, minh bạch các bước theo quy định trong tuyển dụng. b) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tuyển dụng. c) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực gắn liền với từng vị trí để làm căn cứ		Sở Nội vụ	Sở Nội vụ; Thanh tra thành phố; các cơ quan,	Thường xuyên

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
		khoa học, khách quan cho hoạt động tuyển dụng, phân loại vị trí việc làm để xác định phương thức và quy trình tuyển dụng phù hợp với đặc thù của từng loại vị trí; đánh giá CBCCV, thực hiện tính gián biên chế, sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế. d) Xây dựng nội dung thi, sát hạch sát với yêu cầu vị trí việc làm; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào tất cả các khâu của quá trình tuyển dụng.		đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng	
4	Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	a) Tăng cường tuyên truyền tới người dân về những nỗ lực của chính quyền; những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng, tạo sự tin tưởng trong người dân về quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền thành phố, các cấp, các ngành. b) Tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân về hiện tượng tham nhũng; xác minh, xử lý kịp thời. c) Công khai rộng rãi, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng.	Thanh tra thành phố	Thanh tra phố; các sở, ngành, đơn vị thuộc UBND TP; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
V	Thủ tục hành chính công				
	1. Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền 2. Dịch vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3. Dịch vụ hành chính cấp xã	a) Thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đơn giản hóa TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến toàn trình. b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp. c) Đo lường sự hài lòng của người dân đối với việc giải quyết TTHC (trong đó bắt buộc thực hiện ở 3 lĩnh vực: Chứng thực, xác nhận; cấp phép xây dựng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). d) Công khai kết quả đo lường sự hài lòng của người dân trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, cấp xã (nếu có) và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. đ) Đo lường sự hài lòng của người dân đối với việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; công khai kết quả trên Công	Văn phòng UBND TP	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND TP; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp		Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
		thông tin điện tử của thành phố và các phương tiện thông tin đại chúng. e) Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC.				
VI						
Cung ứng dịch vụ công						
1	Dịch vụ y tế công lập	a) Tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về lợi ích, vai trò, ý nghĩa, tính nhân văn, ưu việt của chính sách bảo hiểm y tế (BHYT) để người lao động và nhân dân hiểu được giá trị thiết thực khi tham gia BHYT, từ đó tích cực, chủ động tham gia BHYT. b) Mở rộng các hình thức tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, thực hiện việc thu BHYT thuận lợi đối với người tham gia BHYT. c) Phấn đấu xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. d) Thực hiện các giải pháp chuyên ngành nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân. đ) Miễn phí khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi.		Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở Y tế, các bệnh viện trên địa bàn thành phố. UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
2	Giáo dục tiểu học	a) Tăng cường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy của giáo viên theo hướng phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh, tạo điều kiện để học sinh bộc lộ tư duy và khả năng lĩnh hội kiến thức. b) Tăng cường, đa dạng hóa các hoạt động học của học sinh; chú trọng sinh hoạt, thảo luận nhóm, tương tác qua môi trường mạng; quản lý chặt chẽ hoạt động bồi dưỡng học sinh ngoài giờ; môi trường hoạt động của trẻ, vấn đề an toàn thực phẩm, quản lý học sinh bán trú, xây dựng trường học an toàn, thân thiện. c) Đảm bảo đủ trường, lớp học tại các khu đô thị; tăng cường cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa từ nhà vệ sinh, đến lớp học, trường học nhằm phát triển ngành giáo dục và đào tạo thành phố theo hướng bền vững. d) Tăng cường sự giám sát của người dân và xã hội về chất lượng giáo		Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, cấp xã, Mặt trận Tổ quốc thành phố và các đoàn thể	Thường xuyên

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp				Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
		đục, kết quả đầu ra của các trường tiểu học; xếp loại các trường theo nhóm và công khai để người dân và xã hội được biết. đ) Do lường sự hài lòng của người dân về chất lượng giáo dục công tại các trường tiểu học và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để xã hội theo dõi và cùng đồng hành trong việc nâng cao chất lượng giáo dục công tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố.						
3	Cơ sở hạ tầng căn bản	a) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình lưới điện được phê duyệt; thúc đẩy tiến độ xây dựng các dự án điện trọng điểm; nâng cao chất lượng công tác quản lý về thời gian tiếp cận điện năng, công tác xây dựng lưới điện theo quy hoạch. b) Cấp phép thi công, cấp phép đào đường, vỉa hè đối với công trình đường dây không, trạm biến áp; công trình đường cáp ngầm, trạm biến áp. c) Nâng cao công tác đảm bảo hành lang an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn thành phố. d) Tiếp tục thực hiện các công trình cải tạo, sửa chữa, đảm bảo an toàn giao thông, công trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông. đ) Từng bước thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân. e) Tăng cường công tác đầu tư phát triển giao thông nông thôn trung hạn và dài hạn. g) Triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển giao thông nông thôn; h) Nâng cấp các tuyến đường cứng hóa trải nhựa hoặc bê tông. i) Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch. Cung cấp nước đạt chất lượng, đủ lưu lượng phục vụ nhân dân.				Sở Công Thương	Sở Công Thương; UBND huyện	Thường xuyên
		d) Tiếp tục thực hiện các công trình cải tạo, sửa chữa, đảm bảo an toàn giao thông, công trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông. đ) Từng bước thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân. e) Tăng cường công tác đầu tư phát triển giao thông nông thôn trung hạn và dài hạn. g) Triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển giao thông nông thôn; h) Nâng cấp các tuyến đường cứng hóa trải nhựa hoặc bê tông. i) Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch. Cung cấp nước đạt chất lượng, đủ lưu lượng phục vụ nhân dân.				Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải; UBND huyện	Thường xuyên
		d) Tiếp tục thực hiện các công trình cải tạo, sửa chữa, đảm bảo an toàn giao thông, công trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông. đ) Từng bước thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân. e) Tăng cường công tác đầu tư phát triển giao thông nông thôn trung hạn và dài hạn. g) Triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển giao thông nông thôn; h) Nâng cấp các tuyến đường cứng hóa trải nhựa hoặc bê tông. i) Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch. Cung cấp nước đạt chất lượng, đủ lưu lượng phục vụ nhân dân.				Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện	Thường xuyên

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp		Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
4	An ninh trật tự	a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. b) Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm. Duy trì các mô hình tự quản hiệu quả tại ấp, khu vực, khu dân cư. c) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các khu dân cư, tổ dân phố, các cơ sở kinh doanh, sản xuất trên địa bàn thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy; thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về phòng chống cháy, nổ.		Công an thành phố	Công an thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
VII Quản trị môi trường						
1	Nghiêm túc bảo vệ môi trường	a) Tăng cường quản lý nhà nước (kiểm tra, xử lý nghiêm) về lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố đối với các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất. b) Kiểm tra, rà soát đảm bảo các cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng. c) Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, xử lý chất thải rắn, thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, khuyến khích các thói quen góp phần bảo vệ môi trường như: phân loại rác sinh hoạt, hạn chế sử dụng chất thải nhựa; giữ gìn vệ sinh môi trường công cộng; thực hành tiết kiệm năng lượng bằng cách sử dụng trang thiết bị năng lượng có hiệu suất cao, thay thế dần các trang thiết bị có hiệu suất thấp, loại bỏ các trang thiết bị có công nghệ lạc hậu; sử dụng nhiên liệu sạch, ít phát thải. d) Trồng mới cây xanh.		Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
2	Chất lượng nước, chất lượng không khí	a) Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cân bằng giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế. b) Cải thiện chất lượng không khí trong thời gian tới, chống ồn, bụi trên		Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường;	Thường xuyên

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
		địa bàn thành phố; ngăn ngừa, kiểm soát, xử lý, giảm phát sinh các nguồn gây ô nhiễm không khí; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường; tiếp tục cải thiện chất lượng môi trường sống của người dân. c) Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.		Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ; UBND cấp huyện, cấp xã	
VII Quản trị điện tử					
1	Sử dụng Công thông tin điện tử của chính quyền địa phương	a) Tăng cường phổ biến đến người dân được biết và sử dụng Công thông tin điện tử thành phố. b) Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của Công thông tin điện tử thành phố. c) Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử khi giải quyết TTHC.	Văn phòng UBND TP	Văn phòng UBND TP, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
2	Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương	- Tuyên truyền tới người dân về tiện ích mạng internet, đặc biệt khu vực các huyện ngoại thành: nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật. - Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng dịch vụ và các cơ chế khuyến khích người dân sử dụng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên